

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH NĂM 2025

(Cập nhật: 17/03/2025)

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

3. Phương thức tuyển sinh: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 bằng hình thức xét tuyển theo 3 phương thức:

- **Phương thức 1:** Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2025.

- **Phương thức 2:** Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ THPT) để xét tuyển. Thí sinh tốt nghiệp THPT, có tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 ba môn học bạ trong tổ hợp xét tuyển ≥ 18 điểm.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, Quốc tế.

Dự kiến phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các phương thức

TT	Phương thức tuyển sinh 2024	Dự kiến phân bổ chỉ tiêu
1	Phương thức 1	45-50%
2	Phương thức 2	30-35%
3	Phương thức 3	10%
4	Phương thức 4	5%

* **Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.100 chỉ tiêu**, dự kiến:

TT	Tên ngành/ Chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	
				THPT, tuyển thẳng	Học bạ
1	Kế toán	7340301	A00, A01, C01, C03, D01, D04, X17, X21	40	70
	- Kế toán tổng hợp				
2	Quản trị kinh doanh	7340101		30	50
	- Quản trị kinh doanh tổng hợp				
	- Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn				
3	Tài chính ngân hàng	7340201		20	30
	- Tài chính doanh nghiệp				
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	A00, A01, D01, D04, X17, X21, X23	40	30
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7510303		80	120

	- Công nghệ tự động hóa			
6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	80	150
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử			
	- Công nghệ kỹ thuật điện			
	- Công nghệ Cơ điện tử			
	- Công nghệ Điện lạnh			
	- Công nghệ Cơ điện			
7	Công nghệ thông tin	7480201	40	70
	- Hệ thống thông tin			
	- Mạng máy tính			
	- Công nghệ phần mềm			
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	40	70
	- Tự động hóa thiết kế Công nghệ cơ khí			
	- Công nghệ cơ khí chế tạo			
	- Công nghệ cơ khí ô tô			
9	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	20	10
	- Xây dựng mỏ và công trình ngầm			
	- CNKT công trình xây dựng hầm và cầu			
10	Kỹ thuật mỏ	7520601	10	20
	- Khai thác mỏ			
11	Kỹ thuật tuyển khoáng	7520607	10	10

4. Các tổ hợp xét tuyển

- A00: Toán, Vật lý, Hoá học
- A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
- C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý
- C03: Toán, Ngữ Văn, Lịch sử
- D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
- D04: Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung
- X17: Toán, Lịch sử, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
- X21: Toán, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
- X23: Toán, Địa lý, Công nghệ công nghiệp

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện đăng ký xét tuyển

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo điểm thi Tốt nghiệp THPT năm 2025 (quy định đối với từng phương thức xét tuyển) sẽ được Trường thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Trường: qui.edu.vn và tuyensinh.who.edu.vn ngay sau khi có kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2025.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo kết quả học tập THPT (học bạ THPT) để xét tuyển. Thí sinh tốt nghiệp THPT, có tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 ba môn học bắt buộc trong tổ hợp xét tuyển **≥ 18,0 điểm**.

6. Hồ sơ

* **Phương thức 1:** Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để đăng ký trực tiếp trên website công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT1 tại địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> mã trường là **DDM**

* **Phương thức 2:** Đăng ký trực tuyến ở link sau: <https://bit.ly/dangkyhocba2025>

7. Thời gian tuyển sinh

7.1. Xét tuyển thẳng/xét kết quả thi THPT: Theo thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Xét học bạ THPT

- Đợt 1: 01/06 – 15/08/2025

- Đợt 2 (Dự kiến): 21/08 – 15/9/2025 (căn cứ vào tình hình tuyển sinh thực tế sẽ có thông báo cụ thể)

8. Thông tin về lệ phí, học phí, học bổng hỗ trợ việc làm

8.1. Học phí:

- Khối ngành kỹ thuật: 456.000đ/1 tín chỉ/164 tín chỉ (16.400.000đ/1 năm)

- Khối ngành Công nghệ thông tin: 432.000đ/1 tín chỉ/152 tín chỉ ((16.400.000đ/1 năm)

- Khối ngành kinh tế: 371.000đ/1 tín chỉ /152 tín chỉ (14.400.000đ/1 năm)

Ghi chú: Mức học phí trên thực hiện theo quy định tại ND 81/2021/NĐ-CP ngày 28/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 28/08/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;